

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng.

Ông Nguyễn Quốc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1997 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 có vợ là Đỗ Phương U và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 ; địa chỉ: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hà Phi H, vắng mặt;
2. Anh La Nguyên P, vắng mặt;
3. Anh Ngô Duy K, vắng mặt;

4. Chị Trần Thị U, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 26/12/2018, Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra nhà ở của Nguyễn Văn C tại thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Văn C và Trần Thị U đang sử dụng chất ma túy tại phòng ngủ của Nguyễn Văn C trên tầng 02. Nguyễn Văn C khai nhận còn cất giấu ma túy đá và ngựa trong phòng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C, thu trên đệm trong phòng ngủ: 01 túi nilon có kích thước 5x7cm, bên trong có 36 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 02 túi nilon kích thước 3x3cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 1.100.000 đồng; 01 bộ bình vòi nhựa có gắn vòi hút là công cụ dùng để sử dụng ma túy; 08 vỏ túi nilon có kích thước 5x7cm; 07 vỏ túi nilon kích thước 2,5x2,5cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím - đen. Thu trên kệ bàn trong phòng ngủ của Nguyễn Văn C: 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 4x7cm bên trong có 01 ống nhựa màu vàng dài 4cm chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ, vào khoảng 15 giờ, ngày 25/12/2018, Hà Phi H gọi điện cho Nguyễn Văn C hỏi mua 200.000 đồng ma túy ngựa, 200.000 đồng ma túy đá, Nguyễn Văn C hẹn Hà Phi H đến nhà mình để lấy ma túy. Một lúc sau có một nam thanh niên tên Q (không rõ họ, địa chỉ) nhờ Hà Phi H mua hộ “5 đàn ngựa” (1.000 viên ma túy ngựa) và nói “mua hộ sẽ không để Hà Phi H phải thiệt đâu” ý nói sẽ trả công cho Hà Phi H, Hà Phi H đồng ý và gọi cho Nguyễn Văn C nhờ mua hộ, Nguyễn Văn C trả lời “để gọi điện cho người ta xem thế nào”, rồi Nguyễn Văn C gọi điện cho H1 (không rõ họ, địa chỉ) hỏi thì H1 trả lời “bao nhiêu cũng có nhưng phải trả tiền trước”. Nguyễn Văn C gọi lại cho Hà Phi H nói “10.500.000 đồng 01 đàn, nhưng phải trả tiền trước”, Hà Phi H hỏi “có được thử không”, Nguyễn Văn C trả lời “được”. Hà Phi H rủ La Nguyên P cùng đi đến nhà Nguyễn Văn C lúc này Nguyễn Văn C, Trần Thị U, Ngô Duy K đang sử dụng ma túy, Nguyễn Văn C bảo Hà Phi H và La Nguyên P cùng vào sử dụng. Sử dụng xong Trần Thị U đi về, sau đó La Nguyên P cũng đi về. Nguyễn Văn C bảo Hà Phi H gọi điện cho người nhờ Hà Phi H mua để chuyển tiền mua chất ma túy, Hà Phi H gọi điện thoại cho Q nhưng không liên lạc được. Nguyễn Văn C nói với Hà Phi H “làm ăn kiểu gì thế, hẹn người ta mà không có tiền”. Ngô Duy K thấy vậy nên nói “mày thích công nghệ không” rồi cầm mũ bảo hiểm đập Hà Phi H. Hà Phi H gọi La Nguyên P đến đón về, Nguyễn Văn C bảo “hôm nay không có tiền thì đừng ra khỏi đây”. Khi La Nguyên P đến, Nguyễn Văn C bảo La Nguyên P đi bán điện thoại, Hà Phi H đưa máy điện thoại cho La Nguyên P, La Nguyên P đi bán được 6.300.000 đồng rồi gửi vào tài khoản cho Nguyễn Văn C 6.000.000 đồng và mua 01 bao thuốc lá, còn lại 230.000 đồng La Nguyên P đưa cho Nguyễn Văn C rồi cùng Hà Phi H đi về, số tiền Nguyễn Văn C nhận được đã sử dụng đi chơi điện tử hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 25/12/2018,

Nguyễn Văn C gọi điện cho H1 đặt mua “40 viên ma túy ngựa, 02 gam ma túy đá”, khoảng một lúc sau H1 đến ngã 3 gần toà nhà V thì gọi cho Nguyễn Văn C ra lấy, Nguyễn Văn C mượn mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L 4.000.000 đồng rồi gộp với 2.000.000 đồng có sẵn để trả H1 và nhận ma túy mang về nhà cất. Sáng ngày 26/12/2018, Trần Thị U đến chơi, Nguyễn Văn C mang 03 viên nén màu hồng và một ít ma túy đá ra sử dụng, khi đang sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện, khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy của Nguyễn Văn C mua tối 25/12/2018.

Tại Bản kết luận giám định số: 52/KL-PC09 ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “36 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,595 gam (đã trừ bì); 01 viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật; chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon đều có kích thước 3x3cm là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,690 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon có kích thước 1,5x1,5cm có tổng khối lượng 0,045 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật; chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon có kích thước 4x7cm có tổng khối lượng 0,826 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật”.

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị L trình bày, việc Nguyễn Văn C vay số tiền 4.000.000 đồng đi mua chất ma túy như thế nào bà không được biết và về số tiền là việc vay, mượn giữa hai mẹ con nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật chất ma túy sau giám định; 15 túi nilon chưa sử dụng (08 túi kích thước 5x7 cm; 07 túi kích thước 2,5x2,5 cm); 01 bộ bình vòi nhựa có gắn vòi hút. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Trả lại cho bị cáo 1.100.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 26/12/2018, Công an thành phố Lạng Sơn khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C tại thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thu giữ được chất ma túy, tại kết luận giám định số: 52/KL-PC09 ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C có tổng khối lượng là 5,285 gam chất ma túy Methamphetamine, bị cáo khai nhận mục đích mua chất ma túy về chỉ để sử dụng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng chất ma túy Methamphetamine từ 05 gam đến dưới 30 gam thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, không có án tích và không bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật chất ma túy sau giám định; 15 túi nilon chưa sử dụng (gồm 08 túi kích thước 5x7 cm; 07 túi kích thước 2,5x2,5 cm); 01 bộ bình vòi nhựa có gắn vòi hút, đây là chất ma túy và vật dụng để sử dụng chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen tím là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu

hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 1.100.000 đồng là tiền không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị L, cho Nguyễn Văn C mượn 4.000.000 đồng nhưng không biết Nguyễn Văn C sử dụng để mua ma túy vì vậy không có cơ sở xử lý. Trong quá trình điều tra, Ngô Duy K đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Đối với hành vi Hà Phi H bị Ngô Duy K đánh và bị Nguyễn Văn C ép bán điện thoại, do chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tách ra để giải quyết theo vụ việc khác.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật chất ma túy sau giám định; 15 túi nilon chưa sử dụng (gồm 08 túi kích thước 5x7 cm; 07 túi kích thước 2,5x2,5 cm); 01 bộ bình vòi nhựa có gắn vòi hút.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen tím.

(Chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

- Trả lại 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Nguyễn Văn C, số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại giấy Ủy nhiệm chi số: 24 ngày 05/4/2019 của Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương